

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700 526 340
- Vốn điều lệ: 24.381.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.381.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tổ 13, Khu 8, phường Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
- Số điện thoại: 02033 854 392
- Số fax: 02033 854 358
- Website: codienuongbi.vn
- Mã cổ phiếu : UEM
- Quá trình hình thành và phát triển:

Việc thành lập: Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin là một Doanh nghiệp được thành lập từ việc chuyển đổi cổ phần hóa Nhà máy cơ điện Uông Bí, đơn vị trực thuộc Công ty CP than Vàng Danh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000336 ngày 31/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, thay đổi tên công ty và điều chỉnh vốn điều lệ của công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh chuẩn y tại các đăng ký thay đổi từ lần 1 ngày 18/8/2005 đến thay đổi lần 10 ngày 28/12/2022. Theo đó số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được thay đổi bằng mã số doanh nghiệp số 5700 526 340 trong đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày ngày 29/4/2010.

Căn cứ theo Thông báo số 1020/TB-SGDHN ngày 15/9/2015 và Thông báo số 779/TB-SGDHN ngày 25/7/2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu của Công ty đã được đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom với những nội dung sau:

- + Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Cơ điện Uông Bí– Vinacomin.



- + Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- + Mệnh giá: 10.000 đồng.
- + Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.438.100 cổ phiếu.
- + Tổng giá trị chứng khoán giao dịch: 24.381.000.000 đồng.
- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700526340 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 5 ngày 29 tháng 4 năm 2010, cấp thay đổi lần 10 ngày 28 tháng 12 năm 2022 thì ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: *"Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Sản xuất thiết bị điện khác; sản xuất toa xe đến 30 tấn; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động kiến trúc và tư vấn pháp luật có liên quan..."*

Đến ngày 31/12/2024, tổng số cán bộ nhân viên hiện đang làm việc tại Công ty là 164 người, trong đó cán bộ quản lý là 25 người. Với đội ngũ cán bộ, công nhân có kinh nghiệm, bản lĩnh và trình độ; với trên 10.000 m² nhà xưởng sản xuất và trên 140 thiết bị gia công cơ khí các loại. Hàng năm, Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch, chất lượng sản phẩm ngày càng được coi trọng và nâng cao. Sản phẩm của Công ty cơ bản đáp ứng và cung cấp cho ngành khai thác than như: Xe goòng chở than từ 1-3 tấn; Ghi đường sắt; Máng cào tải than MC80; Máng cào 420/30, Máng cào 520/40; Sàng than 800 tấn / giờ; Toa xe chở than đến 30 tấn; Tàu điện phòng nổ 5-8 tấn; Toa xe chở người dùng giá chuyển; Đặc biệt là Máy xúc đá phòng nổ XD.0,32 dùng trong hầm lò là sản phẩm đạt giải sản phẩm tiêu biểu 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và được Cục sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp... Bình quân hàng năm, Công ty sản xuất và tiêu thụ 1.000 tấn thiết bị và 3.300 tấn phụ tùng các loại phục vụ cho khai thác, chế biến, vận tải than.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trong tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận, cung cấp sản phẩm cho ngành Than, ngành Điện, ngành Thép... và các ngành khai khoáng khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị

- Hội đồng quản trị, ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra.
- Ban Giám đốc điều hành: Gồm có Giám đốc, phó giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

Gồm có:

03 phòng chức năng:

- (1)- Tổ chức hành chính;

(2)- Kế toán-Kế hoạch;

(3)- Kỹ thuật - Cơ điện

02 phân xưởng sản xuất tổ chức sản xuất theo công nghệ:

(1)- Phân xưởng A2: Gia công cắt gọt kim loại, sửa chữa cơ, lắp ráp thiết bị, sửa chữa điện.

(2)- Phân xưởng A3: Gia công kết cấu, đúc, rèn dập kim loại .

c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, nhanh chóng hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư nhất là các hạng mục đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Đẩy cao sản lượng sản xuất, tiết kiệm chi phí, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đưa Công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của ngành cơ khí Việt Nam chuyên chế tạo các thiết bị phòng nổ, thiết bị chuyên dùng trong hầm lò phục vụ cho ngành khai thác than, khoáng sản, tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nền kinh tế quốc dân;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp.

5. Các rủi ro

Phụ thuộc vào thị trường ngành Than- Khoáng sản Việt Nam.

II-TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tổng Doanh thu đạt 153,7 tỷ đồng bằng 84,7% so với năm 2023, bằng 98,7% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế năm đạt 2.084 triệu đồng; so với năm 2023 đạt 48,4%; so với kế hoạch năm đạt 53,4%.

- Các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

(1)- Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Minh Tâm - Sinh ngày 15/6/1978

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Hà Trung-Thanh Hóa.

Nơi ở: Số nhà 20, tổ 4, khu Nam Sơn, P. Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Kỹ sư chế tạo máy.

Bậc lương: 1/2; Mức lương: 14.324.000 đ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,72%.

(2)- Phó Giám đốc

Họ và tên: Bùi Xuân Tiến - Sinh ngày 02/01/1983

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xã Tân Trung, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ 10B, Khu 7, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Kỹ sư chế tạo máy.

Bậc lương: 1/2; Mức lương: 12.861.000 đ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,41%

(3)- Kế toán trưởng

Họ và tên: Phạm Văn Chung - Sinh ngày 08/7/1974

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Nam Sách -Hải Dương.

Nơi ở: Tổ 15, khu 5B, phường Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Cử nhân kế toán.

Bậc lương: 2/2; Mức lương: 12.861.000 đ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,48%

b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBCNV tại ngày 31/12/2024 là 164 người. Các chính sách đối với người lao động thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Thực hiện đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp Lưới điện, trạm biến áp, từ 6Kv lên 22Kv và đã tăng tài sản cố định 4,55 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+) giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	81.226.814.204	103.435.511.276	27,3
Doanh thu thuần	180.695.918.828	152.661.144.136	-15,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.876.854.898	1.405.440.628	-63,7
Lợi nhuận khác	432.526.802	678.426.088	56,9
Lợi nhuận trước thuế	4.309.381.700	2.083.866.716	-51,6

Lợi nhuận sau thuế	3.272.299.310	1.644.468.253	-49,7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	Dự kiến 5%	-50,0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,30	1,15	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,78	0,72	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,18	2,92	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	6,19	4,5	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,22	1,5	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,018	0,011	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,134	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐ KD/Doanh thu thuần	0,021	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

	<u>31/12/2023</u>	<u>31/12/2024</u>
Tổng số cổ phiếu:	2.438.100	2.438.100
+ Cổ phiếu phổ thông	2.438.100	2.438.100
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.438.100	2.438.100
+ Cổ phiếu phổ thông	2.438.100	2.438.100
Trong đó: Chuyển nhượng tự do:	2.438.100	2.438.100
<i>Hạn chế chuyển nhượng:</i>		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

b) Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 5700 100 256.

Trụ sở: Số 3, Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 862.306 chiếm tỷ lệ: 35,37% vốn Điều lệ.

- Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước: Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	862.306	35.37
2	Cổ đông khác (thể nhân)	1.575.794	64.63
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
Tổng		2.438.100	100

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: 01 cổ đông sở hữu 516 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. Trong năm sử dụng 4.650 tấn vật liệu (Chủ yếu là sắt thép và phụ tùng bằng kim loại) với tổng giá trị là: 121,7 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. Một tỷ lệ rất nhỏ là sắt thép phế liệu được dùng để đúc các chi tiết sản phẩm cơ khí. Tổng giá trị thu hồi 675 triệu đồng bằng 0,055% giá trị sử dụng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chủ yếu điện năng. Tổng lượng điện năng sử dụng trong năm là 1.003.094 Kw; Chi phí sử dụng năng lượng trong năm là 2,05 tỷ đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. (Không có)

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. (Không có)

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Được cung cấp bởi Xí nghiệp nước Ưông Bí, Tổng lượng nước sử dụng trong năm là 6.862 m³ với tổng giá trị cả phí nước thải là 116 triệu đồng.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: số lượng lao động có mặt tại 31/12/2024 là 164 người. Lao động bình quân sử dụng trong năm là 171 người. Mức lương bình quân là 10,035 triệu đồng/người-tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Chế độ làm việc:

+ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 60 phút.

+ Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản: theo quy định của Bộ luật lao động.

+ Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

+ Chính sách lương và thưởng: Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả kinh doanh. Tiền thưởng cũng được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.

+ Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

+ Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn ý thức được nhân lực là yếu tố quyết định cho sự thành công của Công ty. Công ty thường xuyên sắp xếp bố trí nguồn nhân lực theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của Công ty cho phù hợp, luôn đảm bảo cho người lao động có việc làm, thu nhập ổn định lâu dài để họ gắn bó với Công ty. Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Công ty tiếp nhận lao động mới theo một quy trình và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công ty luôn dùng quỹ phúc lợi cho các hoạt động nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi, tăng cường văn hoá doanh nghiệp. Đây

34
TV
LAI
OI
ON
E

manh phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, không ngừng tăng năng suất lao động để ngày càng ổn định thu nhập cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 16 giờ/người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Chủ yếu theo chương trình của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tổng Doanh thu đạt 153,7 tỷ đồng bằng 84,7% so với năm 2023, bằng 98,7% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế năm đạt 2.084 triệu đồng; so với năm 2023 đạt 48,4%; so với kế hoạch năm đạt 53,4%.

- Các chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Đã được tăng cường khoa học, công nghệ và áp dụng có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 là 103.435 triệu đồng, tăng so với đầu năm 27,3% trong đó: Tài sản ngắn hạn 88.896 triệu đồng chiếm 86%; Tài sản dài hạn 14.539 triệu đồng chiếm 14%.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản = 1,6%. Đạt thấp so với các đơn vị cùng ngành nghề trong nền kinh tế.

- Không có nợ phải thu xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả tại ngày cuối năm là 77.059 triệu đồng. Trong đó: nợ ngắn hạn 77.059 triệu đồng chiếm 100 %.

- Không có nợ phải trả xấu, không có ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Luôn được tăng cường và áp dụng có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tăng cường nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới. Đưa Công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong việc sản xuất các thiết bị khai thác, vận tải dùng trong hầm lò phục vụ cho ngành khai thác than, khoáng sản Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...). Đảm bảo đúng quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đảm bảo đúng quy định.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện đầy đủ.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đảm bảo tốt nghĩa vụ đối với môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và thường xuyên trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	HỌ VÀ TÊN	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
1	Bùi Văn Tuấn	35,37	Chủ tịch, Thành viên đại diện vốn của TKV tại Công ty, bổ nhiệm ngày 01/8/2023.
2	Nguyễn Minh Tâm	0,72	Thành viên, Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2023)
3	Bùi Xuân Tiến	0,41	Thành viên, Phó Giám đốc

4	Phạm Văn Chung	0,48	Kế toán trưởng
5	Lê Hữu Tài	0,55	TP Tổ chức HC, bổ nhiệm ngày 06/4/2023, thành viên không điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp và giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD và các công việc liên quan đến giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Kết quả các cuộc họp: Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	- Tạm giao kế hoạch phối hợp SXKD năm 2024. - Công tác đầu tư năm 2024. - Thông qua công tác cán bộ.
2	02/2024/NQ-HĐQT	19/02/2024	- Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. - Thống nhất quy trình bổ nhiệm quản đốc phân xưởng A3
3	03/2024/NQ-HĐQT	08/3/2024	- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023. - Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024.
4	04/2024/NQ-HĐQT	17/4/2024	- Thông qua kết quả SXKD quý I/2024; phương hướng nhiệm vụ quý II/2024, giao kế hoạch SXKD năm 2024. - Thông qua thang, bảng lương cán bộ quản lý. - Thông qua việc cán bộ quản lý xuất cảnh.
5	05/2024/NQ-HĐQT	02/7/2024	- Thông qua kết quả SXKD quý II/2024; phương hướng nhiệm vụ quý III/2024. - Quyết định giải pháp huy động nguồn tín dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.
6	06/2024/NQ-HĐQT	16/8/2024	- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024. - Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và đầu tư Dự

			<p>án: Đầu tư xây dựng Hệ thống Phòng cháy chữa cháy Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý cán bộ.</p>
7	07/2024/NQ-HĐQT	02/10/2024	<p>- Thông qua kết quả SXKD quý III/2024; phương hướng nhiệm vụ quý IV/2024, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025.</p> <p>- Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.</p> <p>- Thông qua chủ trương, phương án bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty.</p>
8	08/2024/NQ-HĐQT	02/12/2024	<p>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>- Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống nhất bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty.</p>

- Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

+ Năm 2024, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, bất ổn cũng đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

+ Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn, ảnh hưởng của thiên tai (bão YAGI), song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ SXKD năm 2024 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, tuy nhiên một số chỉ tiêu không hoàn thành như: Doanh thu, lợi nhuận.. Mặc dù vậy đời sống việc làm của CBCN lao động vẫn ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát:

+ Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra.

+ Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và phương thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều

kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

TT	HỌ VÀ TÊN	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	Trưởng ban
2	Nguyễn Trọng Thanh	0,55	Thành viên
3	Trần Hữu Đoàn	0,25	Thành viên, miễn nhiệm ngày 17/4/2024
4	Trần Văn Tiến	0,54	Thành viên, bổ nhiệm ngày 17/4/2024

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Tổ chức 4 cuộc họp và thực hiện nhiệm vụ theo chức năng Điều lệ Công ty quy định. Nội dung kết quả như sau:

(1)- Cuộc họp và làm việc ngày 20/02/2024: Thẩm định BCTC năm 2023 và kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Bộ máy quản lý Công ty.

(2)- Cuộc họp và làm việc ngày 25/4/2024: Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và BCTC quý I năm 2024.

(3)- Cuộc họp và làm việc ngày 26/7/2024: Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 6 tháng năm 2024.

(4)- Cuộc họp và làm việc ngày 14/11/2024: Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 9 tháng năm 2024.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 01/8/2023)	61.680.000

2	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	52.560.000
3	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT	52.560.000
5	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 06/4/2023)	39.420.000
6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	54.960.000
7	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	36.000.000
8	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS (Miễn nhiệm 17/4/2024)	10.500.000
9	Trần Văn Tiến	Thành viên BKS (bổ nhiệm 17/4/2024)	20.500.000
TỔNG CỘNG			398.880.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP SH đầu kỳ	Tỷ lệ đầu kỳ	Số CPSH cuối kỳ	Tỷ lệ Cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
	Không có giao dịch						

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2025.157 ngày 19 tháng 3 năm 2025. "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Đại diện Công ty TNHH kiểm toán BDO

Phó Tổng Giám đốc: Bùi Văn Vương (Đã ký và đóng dấu)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu VP.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tâm